

Số: 400/BC-UBND

Nam Thái Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo 9 tháng đầu năm
Phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026**

Thực hiện Công văn số 6958/SNNMT-PTNT ngày 23/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo 9 tháng đầu năm 2026; UBND xã Nam Thái Ninh báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo 9 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ năm 03 tháng cuối năm 2026 cụ thể như sau.

**I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH CỦA UBND TỈNH VỀ GIẢM NGHÈO BỀN
VỮNG NĂM 2026**

Sau khi UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: số 296/KH-UBND, số 297/KH-UBND và số 298/KH-UBND ngày 28/7/2026, UBND xã Nam Thái Ninh đã ban hành Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở thôn thực hiện; giao Phòng Kinh tế là cơ quan chủ trì tham mưu, tổng hợp.

- Đối với hộ nghèo: đã tổ chức rà soát cụ thể từng hộ, từng thành viên về độ tuổi, khả năng lao động, việc làm, thu nhập, các khoản trợ cấp đang hưởng, điều kiện nhà ở, công trình vệ sinh, phương tiện tiếp cận thông tin và các nhu cầu hỗ trợ của từng hộ; trên cơ sở đó xác định phương án hỗ trợ phù hợp với từng trường hợp.

- Đối với chính sách hỗ trợ thu nhập theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh: thực hiện rà soát đối tượng, xác định mức hỗ trợ, nhu cầu kinh phí; UBND xã đã ban hành Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 04/9/2026 trình UBND tỉnh, Sở Tài chính đề nghị bố trí kinh phí thực hiện. Ngày 28/9/2026 UBND xã đã ban hành Quyết định số 987/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu năm 2026 để thực hiện Nghị quyết số 13/2029/NQ-HĐND ngày 09/7/2026, và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026.

- Đối với công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát: ban hành Công văn số 228/UBND-KT ngày 28/7/2026 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 297/KH-UBND của UBND tỉnh; tổ chức rà soát điều kiện nhà ở, hồ sơ đất đai, nhu cầu xây mới, sửa chữa của các hộ; thông báo các trường hợp được UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đơn vị có liên quan huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Đối với công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026: trên cơ sở Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 08/9/2026 của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững xã đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 28/9/2026 về việc thành lập Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, giai đoạn 2027-2030; tổ chức lực lượng rà soát tại các thôn, bảo đảm thực hiện đúng quy trình, thời gian quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về giảm nghèo bền vững

1.1. Thực trạng hộ nghèo

Theo kết quả rà soát hộ nghèo định kỳ năm 2025, toàn xã có 116 hộ nghèo với 174 nhân khẩu, chiếm khoảng 0,88% tổng số hộ dân (Trong 174 nhân khẩu có 19 người dưới 16 tuổi; 06 người từ 16 đến 22 tuổi; số còn lại chủ yếu là người cao tuổi, người hưởng trợ cấp xã hội).

Qua phân tích từng hộ cho thấy, nguyên nhân nghèo chủ yếu do hộ có nhiều người phụ thuộc, nhiều thành viên không có hoặc hạn chế khả năng lao động; một số hộ còn thiếu hụt về thu nhập, nhà ở, công trình vệ sinh, phương tiện tiếp cận thông tin và điều kiện sinh hoạt thiết yếu.

1.2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND

Qua rà soát, có 29 người thuộc diện đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND; tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ là 43 triệu đồng/tháng, trong đó:

Đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2: là 29 người, mức hỗ trợ 1,5 triệu đồng/người/tháng, tổng kinh phí 43 triệu đồng/tháng, gồm: điểm a: 01 người hỗ trợ thêm 01 triệu đồng/tháng; điểm c: 01 người hỗ trợ 1,5 triệu đồng/tháng; điểm d: 02 người hỗ trợ 3 triệu đồng/tháng; điểm đ: 19 người hỗ trợ 18,5 triệu đồng/tháng; điểm e: 06 người hỗ trợ 9 triệu đồng/tháng. UBND xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện sau khi có quyết định phân bổ kinh phí của UBND tỉnh.

1.3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND

Xã có 04 người thuộc hộ thoát nghèo thuộc diện hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND; mức hỗ trợ 683.100 đồng/người/tháng. UBND xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện sau khi có quyết định phân bổ kinh phí của UBND tỉnh.

1.4. Kết quả thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát

Theo Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND tỉnh, trên địa bàn xã có 14 hộ nghèo, hộ cận nghèo được phê duyệt hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà ở, hộ xây mới là 11 hộ mức hỗ trợ 100 triệu đồng/hộ và 03 hộ sửa chữa mức hỗ trợ 50

triệu đồng/hộ, tổng kinh phí 1.250.000.000 đồng. UBND xã đã thông báo kết quả phê duyệt, hướng dẫn các hộ hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện để xây mới, sửa chữa nhà ở. Đến thời điểm báo cáo, kinh phí hỗ trợ chưa được phân bổ; trong số 14 hộ, đã khởi công xây mới 3 hộ; dự kiến trong tháng 10 khởi công 11 hộ còn lại và hoàn thành trước ngày 20/12/2026.

Trên cơ sở nhu cầu đã được xác định, UBND xã đã chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội vận động, huy động nguồn xã hội hóa từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nhà hảo tâm để hỗ trợ trực tiếp cho các hộ. Qua đó góp phần giải quyết các thiếu hụt về việc làm, sinh kế, công trình vệ sinh, phương tiện tiếp cận thông tin và điều kiện sinh hoạt thiết yếu của hộ nghèo.

Như vậy, khi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước được thực hiện đầy đủ, cùng với nguồn lực xã hội hóa đã huy động, dự kiến đến hết năm 2026, xã Nam Thái Ninh cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; kết quả chính thức được xác định theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026.

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

- Công tác giảm nghèo nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành; sự phối hợp của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn và sự tham gia hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, ngân hàng, nhà hảo tâm.

- Việc rà soát được thực hiện cụ thể đến từng hộ, từng thành viên, qua đó xác định nguyên nhân nghèo và nhu cầu hỗ trợ, tạo cơ sở xây dựng phương án phù hợp với từng trường hợp.

- Nguồn lực thực hiện được kết hợp giữa chính sách của Nhà nước và nguồn xã hội hóa, tập trung vào các nhu cầu thiết thực của hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số hộ nghèo có nhiều thành viên cao tuổi, người mắc bệnh, người khuyết tật hoặc hạn chế khả năng lao động nên khả năng tự cải thiện thu nhập còn khó khăn, nguy cơ tái nghèo cao.

- Nhu cầu của một số hộ thay đổi trong quá trình triển khai, một số hạng mục phải điều chỉnh sau khi kiểm tra thực tế; cần tiếp tục cập nhật, rà soát thường xuyên để bảo đảm hỗ trợ đúng nhu cầu.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC GIẢM NGHEO 03 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Theo dõi việc bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND; tổ chức chi trả ngay sau khi được bố trí kinh phí, bảo đảm đúng đối tượng, đúng

mức, đúng quy định; cập nhật thu nhập của từng hộ sau hỗ trợ làm căn cứ rà soát cuối năm.

2. Phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

3. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện đối với 14 hộ được UBND tỉnh phê duyệt khởi công xây mới, sửa chữa nhà ở theo dõi tiến độ, chất lượng, thực hiện cấp phát kinh phí và xác nhận khối lượng hoàn thành theo quy định; phần đầu hoàn thành trước ngày 20/12/2026.

4. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đơn vị liên quan tiếp tục huy động, tiếp nhận, phân bổ nguồn lực xã hội hóa, bảo đảm đúng đối tượng, đúng nhu cầu, công khai và không trùng lặp.

5. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 đúng quy trình.

6. Theo dõi các hộ sau hỗ trợ, hộ thoát nghèo và các trường hợp có nguy cơ tái nghèo, phát sinh nghèo để kịp thời có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục hướng dẫn UBND xã trong quá trình thực hiện các chính sách giảm nghèo và tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2026; UBND xã Nam Thái Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhân:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
~~PHÓ CHỦ TỊCH~~



Lưu Tiến Chinh



Phụ lục số 01

**THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO,
HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO 9 THÁNG ĐẦU
XÃ NAM THÁI NINH NĂM 2026**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tháng 9/2026
Chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo			
1	Đối tượng hộ nghèo		
	- Số hộ nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	3
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	200
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	18
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	832
a	Chương trình cho vay tín dụng HSSV		
	- Số hộ nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	-
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-
b	Cho vay xuất khẩu lao động đối với hộ nghèo		
	- Số hộ nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	-
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-
c	Cho vay hộ nghèo làm nhà ở		
	- Số hộ nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	1
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	23

d	Cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh		
	- Số hộ nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	3
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	200
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	17
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	1.037
e	Chương trình cho vay nước sạch VSMT		
	- Số hộ nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	5
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	190
2	Đối tượng hộ cận nghèo		
	- Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	1
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	80
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	15
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	847
a	Chương trình cho vay tín dụng HSSV		
	- Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	1
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	60
b	Cho vay xuất khẩu lao động đối với hộ cận nghèo		
	- Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	-
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-
c	Cho vay hộ cận nghèo làm nhà ở		
	- Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-

	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	-
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-
d	Cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh		
	- Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	1
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	80
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	15
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	847
e	Chương trình cho vay nước sạch VSMT		
	- Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	1
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	50
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	5
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	220
3	Đối tượng hộ thoát nghèo		
	- Số hộ mới thoát nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	245
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	14.611
a	Chương trình cho vay tín dụng HSSV		
	- Số hộ thoát nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	
b	Cho vay xuất khẩu lao động đối với hộ cận nghèo		
	- Số hộ thoát nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	-
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-
c	Cho vay hộ cận nghèo làm nhà ở		
	- Số hộ thoát nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-

	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	-
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	-
d	Cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh		
	- Số hộ thoát nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	-
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	-
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	245
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	14.611
e	Chương trình cho vay nước sạch VSMT		
	- Số hộ thoát nghèo được vay vốn trong năm	Hộ	
	- Tổng số tiền được vay trong năm	Triệu đồng	
	- Số hộ còn dư nợ	Hộ	
	- Tổng số dư nợ	Triệu đồng	

PHỤ LỤC SỐ 02 (dành cho UBND cấp xã)
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO 9
THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TT	Nội dung	Đối tượng (người)	Kinh phí (đồng)
I	Kết quả thực hiện theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh, trong đó:	29	43.000.000
1	Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND		
2	Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND, gồm:		
	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2	01	1.000.000
	- Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2		
	- Đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2	01	1.500.000
	- Đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2	02	3.000.000
	- Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2	19	18.500.000
	- Đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 2	06	9.000.000
II	Kết quả thực hiện theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh		
	Số đối tượng thuộc hộ thoát nghèo được hỗ trợ mức đóng BHYT	04	2.732.400
III	Kết quả thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt tại Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND tỉnh		
1	Số hộ đã khởi công tới thời điểm tháng 9/2026, trong đó:	Hộ	03
	- Số hộ đã khởi công xây mới	Hộ	03
	- Số hộ đã khởi công sửa chữa	Hộ	0
2	Số hộ dự kiến khởi công trong tháng 10/2026	Hộ	11

